

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH QUYỂN 3

Phẩm 3: QUÁN TƯỢNG (Phần 3)

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương! Sao gọi là quán tai Phật?

Tai Phật có trái tai thông xuống xoắn lại, sinh ra bảy vòng lông và các tướng. Khi sinh ở cung vua, lần đầu xỏ lỗ tai khiến cho trong, ngoài hai lỗ tai sinh ra hoa. Trong hoa sen này và bảy vòng lông tai phóng ra những ánh sáng có năm trăm tia, mỗi tia có năm trăm màu, mỗi màu hiện ra năm trăm hóa Phật, mỗi hóa Phật có năm Bồ-tát và năm Tỳ-kheo làm thị giả, ánh sáng xoay về bên phải thành năm vòng, trên dưới ngang bằng, ánh soi tai Phật. Tai Phật đẹp như hoa sen báu treo dưới ánh sáng mặt trời. Khi Đức Phật tại thế, tất cả đại chúng đều thấy tướng này. Đó gọi là ánh sáng tướng tai Phật, Đức Phật nói với vua cha: Nếu bốn bộ chúng xa lìa rối rắm ồn ào, chánh niệm suy nghĩ về tướng tai Phật thì những người này sinh ra được nhĩ căn thanh tịnh, không có những nhớ bấn, tai luôn được nghe mười hai bộ kinh vô thượng nhiệm mầu, nghe rồi tin hiểu, theo đúng lời dạy tu hành, trừ diệt được tội sinh tử trong tám mươi kiếp. Nếu người chẳng thấy thì vào tháp như trước, quán tưởng kỹ tai của tượng Phật từ một ngày đến mười bốn ngày rồi cũng được công đức như đã nói. Vậy nên người trí phải siêng tu tập chánh quán tai Phật, chớ nên phớt bỏ. Nếu khi bệnh khổ, tựa nghiêng nằm nghỉ cũng phải quán tưởng tướng tai Phật thanh tịnh. Như vậy quán tưởng tai tượng Phật như sự quán tưởng trước, lòng chẳng biếng trễ thoái lui thì đời sau sinh ra ở đâu cũng thường được cùng với người thọ trì Đà-la-ni làm quyến thuộc, nghe pháp ghi nhớ thọ trì ví như châu ngọc. Quán như vậy thì gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là quán.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sao gọi là quán tướng gò má vuông vức đầy đặn của Như Lai?

Trong sáu vạch trên má của Như Lai, trái phải ngang bằng nhau, có màu ánh sáng vi diệu, sáng đẹp hơn người bình thường gấp nhiều lần. Màu ánh sáng của vàng Diêm-phù-đàn soi khắp khiến cho tướng mặt Đức Phật như màu vàng ròng, ví như hòa hợp trăm ngàn mặt trời mặt trăng. Đó gọi là tướng gò má vuông vức đầy đặn của Như Lai. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật giữ chánh niệm suy nghĩ, quán tưởng như vậy thì trừ diệt tội sinh tử trong một trăm kiếp, được chiêm ngưỡng các Đức Phật tỏ rõ không nghi ngờ. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là tướng Sư tử ngáp của Như Lai?

Khi Phật há miệng thì như miệng của sư tử chúa, vuông vức bằng phẳng. Hai bờ mép của miệng tuông ra hai luồng ánh sáng. Ánh sáng ấy màu vàng, hơn ánh sáng trước trăm ngàn vạn lần, hướng lên trên, nhập vào ánh sáng của tai, vòng quanh tóc. Rồi từ xương sọ phát ra vòng quanh vầng sáng phía trước. Trong mỗi vạch sáng có ba vị Hóa Phật. Mỗi một vị Hóa Phật có hai vị Phạm vương làm thị giả. Đó gọi là tướng Sư tử ngáp của Như Lai. Sau khi Phật diệt độ, bốn bộ chúng đệ tử quán tưởng như vậy thì trừ diệt tội sinh tử trong mười kiếp. Đời sau sinh ra ở đâu, trong miệng luôn luôn có hương thơm hoa Ưu-bát, nói ra điều gì mọi người đều tin nhận, ví như trời Đế Thích được sự kính tin của tất cả ba mươi ba tầng trời. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tướng mũi của Như Lai?

Mũi của Như Lai cao dài mà thẳng đứng giữa. Đầu mũi của Như Lai như mỏ của vua chim ưng. Lỗ mũi phóng ra hai luồng ánh sáng chiếu lên, tỏa xuống. Chiếu lên thì lên vào chân mày, tướng Bạch hào và mép tóc. Như vậy đi thẳng vào nhục kế trên đỉnh đầu, như lá cờ bằng vàng, từ xương sọ phóng ra biến thành nhiều bông hoa. Trên hoa đều có những vị thần âm nhạc cõi trời, tay cầm nhạc cụ vào khắp chỗ tất cả các vị Hóa Phật theo ánh sáng nhiễu quanh mười vòng. Xuống thì thẳng đến trong râu mép của Phật, vây

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

quanh râu mép khiến cho rễ râu mép nở hoa như hạt gạo nhỏ, chiếu vào môi, lợi, đến vùng răng, ánh đẹp yết hầu. Xuống đến ngực Phật, thành vùng mây ánh sáng, lộ bày thanh tịnh, không có bụi che khuất, như đồ bằng lưu ly đựng ánh sáng vàng ròng. Đó gọi là tướng mũi thanh tịnh của Như Lai. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật quán tưởng như vậy thì diệt trừ ác nghiệp rất nặng trong một ngàn kiếp, vào đời vị lai sinh ra ở đâu cũng nghe được mùi thơm thượng diệu, tâm ý tỏ rõ chẳng tham đắm mùi thơm, thường dùng hương thơm của giới làm chuỗi ngọc cho thân mình. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán râu mép của Như Lai?

Đầu những sợi râu mép phóng ra ba luồng ánh sáng tía, xanh biếc, hồng, thẳng từ mép miệng xoay quanh cổ chiếu lên, ánh sáng tròn vây quanh tạo thành ba luồng, phân rõ ràng. Trong màu sắc trên, mỗi luồng sinh ra một viên ngọc báu. Ánh sáng của viên ngọc ấy có trăm ngàn màu. Dưới ngọc, từng cây từng cây hoa trắng đứng với nhau, đủ ba vòng rồi sau đó ánh sáng trở lại nhập vào trong râu mép. Đó gọi là tướng ánh sáng râu mép của Như Lai. Sau khi Phật diệt độ, người quán tưởng theo phép quán đó thì tiêu trừ được tội sinh tử của ba mươi kiếp. Đời sau sinh ra thì các lỗ chân lông có ánh sáng tự nhiên, lòng chẳng ưa tham đắm niềm vui của gia đình, quyến thuộc, thế gian, thường ưa xuất gia tu hạnh Đầu-đà. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tướng môi màu đỏ đẹp như quả Tần-bà của Như Lai?

Ở môi trên môi dưới cùng với lợi răng hòa hợp phát ra ánh sáng. Ánh sáng ấy tròn giống như trăm ngàn râu trên châu đỏ, từ miệng Phật phát ra, đi vào mũi Phật, rồi từ mũi Phật ra, đi vào Bạch hào. Từ Bạch hào ra, đi vào vùng tóc. Từ vùng tóc ra, đi vào trong vùng sáng tròn, ánh lên làm đẹp các hoa. Bốn mươi cái răng trong miệng sinh ra ánh sáng. Ánh sáng hồng trắng ấy chiếu sáng lẫn nhau, soi đến bốn mươi cái răng khiến cho bốn mươi chân răng tự

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhiên bằng đều, trắng như vách pha lê, trên dưới bằng phẳng không so le. Vạch hoa văn hàm răng tỏa ra những luồng ánh sáng cũng màu hồng trắng. Những sắc màu như vậy, khi Phật tại thế ánh chói mắt người. Sau khi Phật diệt độ phải dùng tâm nhãn quan sát để thấy màu này. Các đệ tử của Phật quán tưởng như vậy thì trừ được tội sinh tử của hai ngàn kiếp, đời sau, sinh ra có môi miệng vi diệu, răng không sút mẻ, được màu sắc tối thượng. Tuy được màu sắc như vậy nhưng lòng chẳng tham đắm. Thường thấy các Đức Phật, Thanh văn, Duyên giác được những vị ấy nói pháp khiến cho lòng chẳng nghi ngờ. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tướng lưỡi rộng dài của Như Lai?

Lưỡi của Như Lai chính là quả báo có được của mười pháp Ba-la-mật và mười điều thiện. Dưới lưỡi và hai bên lưỡi có hai viên ngọc báu rót dòng cam lồ làm thấm ướt lên thiệt căn. Chư Thiên, người đời, Bồ-tát trụ Địa thứ mười không ai có tướng lưỡi này, cũng không có vị này. Trên lưỡi có năm vạch như hoa văn của ấn báu. Thượng vị như vậy vào trong hoa văn bảo ấn, rồi rót chảy lên, xuống, nhập vào ống lưu ly. Những khi Phật cười làm lay động lưỡi, do sức của vị này nên lưỡi phát ra năm luồng ánh sáng với năm màu rõ ràng, nhiễu quanh Phật bảy vòng, trở lại nhập vào nơi đỉnh đầu. Khi Phật đưa lưỡi ra thì như cánh hoa sen, lên đến mép tóc, che trùm cả mặt Phật. Bên dưới lưỡi cũng có những mạch máu đủ sắc màu. Như thượng vị rót chảy vào trong mạch nhờ sức của vị ấy nên biến thành những luồng ánh sáng, có mười bốn màu. Hai luồng ánh sáng chiếu lên vô lượng thế giới. Giữa mỗi luồng ánh sáng có một đài ánh sáng, màu sắc của nó vi diệu chẳng thể nêu tên đủ. Mỗi đài ánh sáng có vô số khám thờ Phật. Trong mỗi khám có vô lượng Hóa Phật ngồi kiết già, tất cả đại chúng Thanh văn, Bồ-tát, đều vây quanh. Ánh sáng ấy qua khỏi vô lượng thế giới ở phương trên, hóa thành một vị Phật. Thân Đức Phật cao lớn như núi Tu-di. Những Đức Phật như vậy, nhiều vô lượng đều phát xuất tướng lưỡi cũng lại như vậy. Hai luồng ánh sáng chiếu xuống đến địa ngục A-tỳ thì khiến cho ngục A-tỳ như màu vàng ròng. Nhờ sức lưỡi của Phật nên khiến cho người chịu khổ tạm được ngưng nghỉ, tự nhớ biết việc làm ác từ đời

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trước. Như vậy xuống qua khỏi thế giới nhiều không lường. Trong mỗi cõi hóa ra một cây hoa báu, lá như lưỡi của Phật. Tướng lưỡi phóng ra ánh sáng. Rồi ánh sáng và ánh sáng soi chiếu nhau biến thành Hóa Phật. Thân của Hóa Phật ấy thuần một màu trắng bạc, thân tướng đầy đủ. Mỗi Hóa Phật phát ra lưỡi dài rộng, trong ánh sáng tướng lưỡi lại có các Hóa Phật. Những Hóa Phật như vậy, số nhiều không lường. Ánh sáng của Hóa Phật tạo thành một núi bạc. Núi ấy cao lớn vô lượng vô biên. Ở vùng núi ấy sinh ra toàn một loài cây bạc ra hoa vàng và trái bạc. Dưới cây đều có hoa sen bạch ngọc. Trên hoa lại có hóa nhân bằng bạch ngọc. Trong rốn người ngọc hóa sinh ra sáu con rồng, miệng rồng màu đen, sắc rồng thuần màu trắng. Số người ngọc hóa ra đó nhiều không lường.

Lại nữa, ánh sáng soi xuống qua vô lượng cõi, thấy cây Bạch ngọc, từ phương dưới tỏa ra đến cõi Ta-bà, rồi lại um tùm vươn lên đến đỉnh của ba cõi với cành nhánh rậm, thưa. Lá của cây ấy có chín mươi tám màu. Mỗi lá cây che khắp ba cõi. Vùng những lá cây ấy lại có rồng, voi, cọp, chó sói, sư tử, trùng độc, thú ác, mèo, chồn, chuột nhất... không gì chẳng có. Còn cảnh giới khác, người ngồi tự thấy, thấy một luồng ánh sáng chiếu về phương Đông khiến cho đất ở phương Đông đều trở thành màu vàng ròng. Núi sông cây cối, tất cả bị lửa đốt. Ánh sáng của lửa cháy và ánh sáng màu vàng ròng đều chẳng chướng ngại nhau. Ở đầu luồng ánh sáng có các vị hóa Phật. Từng vị Phật, từng vị Phật kế tiếp nhau cho đến vô lượng thế giới ở phương Đông, giống như gié lúa, cành mè không rỗng khuyết. Mỗi vị Phật đều có vô lượng Bồ-tát làm thị giả. Những vị Bồ-tát đó cũng phát ra tướng lưỡi giống như Đức Phật. Ánh sáng không lường của tướng lưỡi như vậy hóa thành đám mây ánh sáng. Ở trong đám mây ánh sáng, có vô lượng vị Hóa Phật ngồi kiết già nhiều như bụi trần. Số ánh sáng như vậy nhiều không lường. Ở đầu mỗi ngọn lửa cháy có năm con quỷ Dạ-xoa, tay cầm kiếm bén, đầu có bốn miệng hút lấy lửa mà chạy. Số quỷ như vậy nhiều không lường, cho đến phương Đông cũng lại như vậy. Một luồng ánh sáng chiếu về phương Nam đến vô lượng thế giới khiến cho thế giới ấy trở thành màu lưu ly. Trên đất lưu ly sinh ra hoa bằng vàng ròng. Trên hoa vàng ròng sinh ra hoa mã não. Trên hoa mã não sinh ra hoa xa cừ. Trên hoa xa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cừ sinh ra hoa mai khô. Trên hoa mai khô sinh ra hoa hổ phách. Trên hoa hổ phách sinh ra hoa san hô. Trên hoa san hô sinh ra hoa kim tinh. Trên hoa kim tinh sinh ra hoa kim cương. Trên hoa kim cương sinh ra hoa ánh sáng ma-ni. Mỗi cánh hoa ánh sáng ma-ni có trăm, ức hoa báu với vô lượng sắc màu. Mỗi tua hoa có vô lượng Phật Thích-ca Mâu-ni ngồi kiết già với đại chúng Bồ-tát vây quanh. Lúc này, trong lỗ chân lông của thân mình các đại chúng cũng mọc ra hoa này. Trên mỗi hoa hiện ra việc hy hữu như trên đã nói. Các vị Hóa Phật đó phát ra tướng lưỡi rộng dài, thị hiện ánh sáng thù thắng hơn tướng đó gấp trăm ngàn vạn lần. Ở chỗ hoa ấy có tòa báu vi diệu cao lớn đẹp đẽ như giường của Phạm vương. Trên mỗi tòa có một vị Đại Bồ-tát, thân tướng trang nghiêm giống như đức Di-lặc, cũng phát ra tướng lưỡi rộng dài. Ánh sáng của lưỡi ấy tạo thành lưỡi ngọc ma-ni che các vị hóa Phật và đại chúng. Vùng lưỡi ngọc ma-ni lại phát ra ánh sáng báu lớn. Luồng ánh sáng báu ấy lại có vô lượng vô biên các vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật đều có vô số vị Tỳ-kheo theo hầu. Các vị Tỳ-kheo ngồi trên hoa sen vàng, thân màu vàng ròng, an nhiên, chấp tay nhập vào định niệm Phật. Các lỗ chân lông nơi thân các vị phóng ra ánh sáng màu vàng ròng. Mỗi ánh sáng này hóa thành một vị Hóa Phật giống như núi vàng, vây quanh Tỳ-kheo. Rồi có hóa Tỳ-kheo cũng vây quanh Đức Phật. Số chúng như vậy đông nhiều chẳng thể nói hết.

Một luồng sáng chiếu đến phương Tây, khiến cho đất phương Tây trở thành màu pha lê. Trên đất pha lê có mây kim cương. Trong mây kim cương có mây ngọc trắng. Trong mây ngọc trắng có mây trân châu đỏ. Trong mây trân châu đỏ có mây trân châu trắng. Trong mây trân châu trắng có mây trân châu tím. Trong mây trân châu tím có mây trân châu xanh lục. Trong mây trân châu xanh lục có mây trân châu hồng. Trong mây trân châu hồng có mây cát vàng Diêm-phù-đàn. Trong mây cát vàng có mây bụi kim cương ma-ni. Trong mây bụi kim cương ma-ni có mây bụi tất cả màu báu. Trong mỗi đám mây như vậy, có năm mươi sáu ức màu sắc vi diệu đẹp đẽ vượt quá tầm nhìn của mắt, chỉ có tâm tịch tĩnh mới thích hợp với cảnh đẹp này. Các tướng như vậy lại có vô lượng Hóa Phật nhiều như bụi trần. Mỗi Hóa Phật có vô lượng đệ tử đông như bụi trần. Các bụi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trần chẳng lớn, các Đức Phật chẳng nhỏ, trang nghiêm vi diệu như Phật Thích-ca Văn, cũng phát ra tướng lười.

Một luồng ánh sáng chiếu về phương Bắc khiến cho đất phương Bắc trở thành màu xa cừ. Trên đất xa cừ có tháp kim cương. Mỗi tháp Phật với trăm ngàn tháp đẹp vây quanh, số tháp ấy nhiều không lường. Ngôi tháp nhỏ nhất cao năm mươi ức na-do-tha do-tuần. Trong mỗi ngôi tháp lại có trăm ức khám thờ, hang động, nhiều như vi trần. Trong mỗi hang có vô lượng vô biên nước màu sắc báu tự nhiên trào ra. Trên mặt nước đó có hoa sen lớn nở, hiện ra ánh sáng. Khi ánh sáng ấy hiện ra thì tỏa mùi thơm vi diệu hơn mùi thơm của Hải thử ngạn chiên-đàn trăm ngàn vạn lần. Hương thơm đó biến thành ánh sáng vi diệu. Trong những ánh sáng có các vị Hóa Phật với thân sắc vi diệu. Tất cả các vật báu đứng đầu trong các vật được báu sinh ra từ tướng lười. Đồng thời mỗi hang có vô lượng ánh sáng, mỗi ánh sáng có vô lượng Hóa Phật, mỗi Hóa Phật lại phát ra vô lượng ánh sáng nơi tướng lười, cũng trở thành tháp hương thơm, qua khỏi vô lượng thế giới chẳng thể cùng tận ở phương Bắc cũng chỉ sinh ra từ biển Tam-muội niệm Phật.

Một luồng ánh sáng chiếu về phương Đông nam khiến cho đất phương Đông nam thành màu mã não. Trên đất mã não có núi hổ phách. Trên núi hổ phách sinh ra rừng bảy báu. Khu rừng bảy báu có mười suối nước. Nước mười suối có màu sắc báu. Màu sắc của nước phóng ra ánh sáng soi khắp phương Đông nam đến vô lượng thế giới. Chỗ soi rọi của ánh sáng có núi báu lớn. Bên dưới mỗi cây của mỗi vùng núi đều mọc ra hoa Mạn-đà-la, hoa Đại mạn-đà-la. Trên đài hoa có một hóa Phật toàn một màu pha lê, trong ngoài trong suốt, chẳng thể gọi tên đầy đủ được. Có ánh sáng nhiều loại châu báu vây quanh thân Phật hàng ngàn vòng. Trong mỗi ánh sáng có vô lượng hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có vô lượng đại chúng đều là màu lưu ly vây quanh. Mỗi vị Hóa Phật phát ra ánh sáng tướng lười, hóa thành núi báu. Núi báu như vậy lại qua khỏi vô lượng thế giới ở phương Đông nam.

Một luồng ánh sáng chiếu đến vô lượng thế giới ở phương Tây nam khiến cho đất của phương Tây nam toàn một màu san hô. Trên đất san hô sinh ra lầu ngọc bích, ngôi lầu thấp nhất đã cao

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đến năm mươi ức do-tuần. Lầu có một ức cây trụ. Mỗi cây trụ này có trăm ức màu sắc báu. Mỗi vật báu phóng ra vô số ánh sáng. Mỗi ánh sáng này hóa thành vô lượng ngàn ức cây báu. Dưới mỗi cây báu có sáu suối nước. Nước của suối ấy theo rễ cây chảy vào, rồi theo nhánh cây chảy ra. Khi chảy ra, nước có sáu màu sắc báu. Trong mỗi dòng nước mọc ra một hoa sen. Hoa ấy trắng tinh, trên hoa lại có một vị Hóa Phật trắng. Thân của vị Phật ấy trắng hơn tất cả. Trên màu trắng lại có năm trăm màu ánh sáng vi diệu vây quanh thân Phật. Mỗi ánh sáng hóa ra vô số Đức Phật. Mỗi Hóa Phật có vô số Bồ-tát. Các cây trụ của các lầu đài đều phóng ra ánh sáng. Trong mỗi ánh sáng có vô số vị Hóa Phật. Vị Hóa Phật màu xanh thì kinh hành trên đất san hô. Vị Hóa Phật màu trắng thì kinh hành trên lầu ngọc xanh. Lầu đài, nhà, khám thờ đều có vô số Hóa Phật như vậy, cũng đều phát ra tướng lưới, phóng ánh sáng lớn. Ánh sáng vi diệu ấy soi về phương Tây nam vô lượng thế giới, chẳng thể cùng tận.

Một luồng ánh sáng soi đến phương Tây bắc khiến cho phương Tây bắc trở thành đất hổ phách. Trên đất hổ phách sinh ra núi trân châu. Trên núi trân châu có cây san hô, lá ngọc trắng, hoa ma-ni, trái vàng ròng, tua kim tinh. Dưới cây, tự nhiên có con sư tử lớn, thân bằng bảy báu. Trong mắt sư tử phóng ra ánh sáng lớn soi vào đất hổ phách khiến cho đất hổ phách mọc ra một hoa sen lớn. Hoa ấy trải tròn rộng vô lượng vô biên. Trên mỗi hoa có mây ánh sáng màu tía. Trên đám mây ấy có lưới trân châu màu xanh. Vùng lưới trân châu mọc ra hoa sen vàng. Trên hoa sen vàng có một vị Hóa Phật thân màu vàng tía với ánh sáng màu xanh, vàng, đỏ, trắng vây quanh. Trong mỗi ánh sáng có vô số Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có vô lượng đại chúng. Các vị hóa Phật đó cũng phát ra tướng lưới rộng dài như vậy. Như vậy soi khắp vô lượng thế giới ở phương Tây bắc, ánh sáng tướng lưới chẳng thể cùng tận.

Một luồng ánh sáng chiếu sang phương Đông bắc khiến cho đất phương Đông bắc toàn một màu kim cương. Trên đất kim cương mọc ra hoa do bảy báu hợp thành. Trên hoa sinh ra cờ màu vàng Diêm-phù-đàn. Trên đầu cờ có hoa, hoa ấy có vô lượng trăm ngàn màu báu, có vô số cánh. Mỗi cánh hoa hóa thành vô lượng trăm ngàn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

màn báu. Mỗi góc màn báu có cờ bằng bảy báu. Trên mỗi đầu cờ có dù lọng bảy báu. Lọng báu ấy che trên tất cả các thế giới ở đất phương Đông bắc. Mỗi lọng báu có năm lá phướn báu toàn bằng vàng ròng. Mỗi lá phướn có vạn ức vô lượng chuông báu nhỏ. Chuông báu nhỏ phát ra âm thanh vi diệu tán thán danh hiệu Phật, khen ngợi lễ Phật, khen ngợi niệm Phật, khen ngợi sám hối... Phát ra những âm thanh đó rồi, màn báu ấy hạ xuống đất, ánh sáng lớn tuông ra. Ánh sáng ấy vi diệu nhiều vô số ngàn ức. Trong mỗi ánh sáng có vô lượng vị Hóa Phật ngồi kiết già bên trong màn báu mà có thân vọt lên trụ trong hư không. Đông vọt lên Tây lặn mất, Tây vọt lên Đông lặn mất, Nam vọt lên Bắc lặn mất, Bắc vọt lên Nam lặn mất, hai bên vọt lên giữa lặn mất, giữa vọt lên hai bên lặn mất. Hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không. Từ lớn lại hiện thân nhỏ như hạt cải. Ở trong hư không đi đứng ngồi nằm, trên thân tuôn ra nước, dưới thân phát ra lửa, dưới thân tuôn ra nước, trên thân phát ra lửa, đi trên đất như trong nước, đi trong nước như trên đất. Trong nước mọc lên hoa sen lớn như bánh xe, trên hoa có vị Phật ngồi kiết già. Hóa Phật nhiều vô lượng vô biên như vậy, đồng thời thấy Phật vọt thân lên hư không làm mười tám pháp biến hóa. Trên lửa sinh ra một ngọn núi Tu-di vàng ròng, các vì sao, mặt trời, mặt trăng, đều bằng bảy báu trang nghiêm, có các rồng, Dạ-xoa và nước biển lớn. Nhiều núi Tu-di như vậy, bên trái bên phải tất cả đều xuất hiện. Số những núi như vậy nhiều không lường, đỉnh núi có Phật cũng phát ra tướng lưỡi có ánh sáng soi khắp vô lượng thế giới ở phương Đông bắc, chẳng thể cùng tận.

Một luồng ánh sáng chiếu từ cung điện Tứ Thiên vương ở cõi Diêm-phù-đề, khiến cho Tứ Thiên vương đều thấy Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni, mặt trời của loài người, đang ngồi trên đài bảy báu cùng các đại chúng đi lên cõi trời đó. Chư Thiên nhìn thấy đều phát tâm Bồ-đề. Cho đến tất cả chư Thiên của cõi Vô sắc đều thấy tướng đó rất rõ ràng, lòng không lẫn lộn khiến cho trời Vô sắc chẳng chê bai Niết-bàn và liền phát tâm Bồ-đề.

Một luồng ánh sáng soi xuống các A-tu-la, các Dạ-xoa, các Càn-thát-bà, các Ca-lâu-la, các Khẩn-na-la, các Ma-hầu-la-già, các Rồng, các La-sát, các Phú-đơn-na, các Kim-tỳ-la, các quỷ nuốt tinh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khí của người, các Cưu-bàn-trà, các Cát-giá, các quỷ đồng trống, các quỷ đói, các quỷ ăn đồ ói ra, các quỷ ăn nước mũi nước dãi, các quỷ ăn mủ máu, các quỷ ăn phân nước tiểu, các thần núi, các thần cây, các thần nước... Bao nhiêu trăm ngàn các quỷ thần như vậy... thân của họ trong chốc lát trở thành sắc thân của trời thứ thái, an vui như vị Tỳ-kheo nhập vào thiền loại ba. Những quỷ đó đều tùy theo nghiệp hành tự phát ba loại tâm Bồ-đề. Các quỷ đói khi gặp ánh sáng của tướng lưỡi thì giống như nước lạnh dập tắt lửa nơi các đốt xương. Lửa đã tắt rồi, nước đồng chảy xuống đất, bị vùi lấp thẳng vào đất. Những quỷ đói đều há miệng kêu lên rằng: “Đói! Đói!”, ở hàng ngàn vạn năm chẳng từng thấy nước. Hôm nay, chúng thấy nước này thì tiêu trừ hết nóng nảy, trở nên mát mẻ. Đó là nhờ năng lực của ai? Trong hư không có tiếng nói rằng: “Hỡi loài quỷ đói ngu si! Có Đức Phật Thế Tôn phóng ra ánh sáng của lưỡi! Ánh sáng ấy chiếu đến các người khiến cho sự khổ sở độc hại của các người đều được ngưng nghỉ. Nói lời nói đó rồi thì trước mỗi một quỷ nhìn thấy một người mẹ hiền từ ngồi trên đài hoa sen, giống như mẹ hiền ôm giữ đứa trẻ con cho uống sữa khiến cho quỷ no đủ. No đủ rồi chúng đều phát tâm Bồ-đề. Đã phát tâm rồi thì mỗi người mẹ hiền hóa thành một Đức Phật. Mỗi Đức Phật cũng phóng ra tướng lưỡi, cứu các quỷ đói. Đức Phật bao gồm lấy tướng lưỡi. Ngàn màu sắc ánh sáng này nhiễu quanh Phật một ngàn vòng. Mỗi ánh sáng có một ngàn Đức Phật nhập vào nơi đỉnh đầu của Phật. Vào rồi, thân Phật trang nghiêm hiển hiện ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp phụ đều minh diệu, khắp thân thể phát ánh sáng chói lòa rực rỡ hơn cả trăm ngàn vô số ức mặt trời.

Đức Phật nói với Phụ vương:

–Nên quán tướng lưỡi và công đức lưỡi của Như Lai... như vậy. Sau khi Phật diệt độ, người nào có lòng niệm Phật thông lợi, quán tướng lưỡi Phật mà cảnh giới tâm và mắt đúng như vừa nói thì người quán tướng đó tiêu trừ được tội sinh tử của một trăm ức tám muôn bốn ngàn kiếp. Khi bỏ thân, sang đời sau họ sẽ gặp được tám mươi ức Đức Phật. Ở chỗ các Đức Phật, họ đều thấy tướng lưỡi rộng dài của chư Phật phóng ra ánh sáng lớn cũng như vậy. Sau đó, họ được thọ ký đạo Bồ-đề.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy đem lời nói của Phật, đừng cho quên mất, bảo cho các đệ tử, phải chánh thân, chánh ý ngồi ngay thẳng thiền định quán tưởng tướng lưỡi rộng dài thì như ta còn ở đời không khác. Nếu có chúng sinh nghe lời nói này mà lòng chẳng kính sợ nghi ngờ, chẳng sinh ra bài bác, chẳng phiền não, niệm Phật, siêng năng tinh tấn niệm Phật và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, những người như vậy tuy chẳng niệm Phật do tâm thiện mà vẫn tiêu trừ được nghiệp ác rất nặng của hàng trăm kiếp, vào đời vị lai sẽ được gặp Phật Di-lặc... cho đến Phật Lô-hí, ở chỗ một ngàn Đức Phật nghe Pháp, nhận sự giáo hóa. Họ sẽ được Tam-muội Quán Phật như vậy.

Đức Phật nói với vua cha:

–Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tướng cổ của Như Lai?

Tướng xương khuyết bồn đầy đặn, tướng chữ Đức ở ức, tướng chữ Vạn ở ngực. Vùng những chữ ấy phát ra ánh sáng tròn. Tướng cổ tròn như ống lưu ly, màu vàng đẹp. Trên yết hầu có tướng nét chấm rõ ràng giống như chữ Y. Trong mỗi nét chấm phóng ra hai luồng ánh sáng. Mỗi luồng ánh sáng ấy nhiều quanh vờng ánh sáng tròn trước đủ bảy vòng tạo thành những luồng sáng phân biệt rõ ràng. Mỗi luồng sáng có hoa sen sáu vi diệu. Trên hoa sen ấy có bảy vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có bảy vị Bồ-tát làm thị giả. Hai tay của mỗi vị Bồ-tát đều cầm ngọc báu Như ý. Ánh sáng vàng của ngọc ấy đầy đủ màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng và Ma-ni, vây quanh trong những luồng sáng như vậy. Đó gọi là tướng cổ Phật phát ra vầng sáng tròn đầy.

Hoa văn chữ Đức, trong ấn chữ Vạn ở ngực, tướng khuyết bồn đầy đặn, tướng ngọc dưới nách... trong những tướng đó, cứ mỗi tướng thù thắng có năm trăm ánh sáng màu sắc xen lẫn nhau. Những tướng ấy chói sáng đều chẳng trở ngại nhau. Mỗi ánh sáng màu vây quanh ánh sáng cổ đủ năm trăm vòng. Trong mỗi luồng sáng có năm trăm vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có năm trăm vị Bồ-tát làm thị giả, năm trăm vị Tỳ-kheo, tay cầm phất trần màu trắng đứng hầu hai

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bên. Ánh sáng của những vị Hóa Phật, ánh sáng của những hóa Bồ-tát, ánh sáng của những hóa Tỳ-kheo đều hiển hiện trong tất cả các luồng ánh sáng. Núi Đại Tu-di, cung Tứ Thiên vương, cung điện chư Thiên, mặt trời, mặt trăng, sao, cung rồng, cung thần, cung A-tu-la, thần mười núi báu, thần nước bốn biển và những Càn-thát-bà sống dưới nước... những điều tôn kính của các Bà-la-môn, chín mươi lăm loại thần tiên ngoại đạo với những người có nhân duyên thân thuộc, cha mẹ trải nhiều đời... những thần như vậy... đều hiển hiện ở trong ánh sáng của Phật.

Lại có trăm ức vô lượng quý thần, hình bóng hiện ra vằng ánh sáng vì người cõi Diêm-phù-đề nói về việc hiếu dưỡng cha mẹ. Bóng hóa nhân này khi thấy mọi người đều tự nói rằng: “Ta là cha của người, ta là mẹ của người trong vô lượng đời. Người tên gì đó, ta tên gì đó. Đại chúng như vậy đông nhiều không lường, đều là những việc mà chúng sinh tôn kính. Việc này ở trong ánh sáng tròn của Phật rõ ràng như bức tranh, như soi gương thấy mặt. Những tướng như vậy gọi là vầng sáng tròn vây quanh cổ Phật, bên trên cũng một tầm, xuống dưới cũng một tầm, bên trái cũng một tầm, bên phải cũng một tầm, đủ đầy tám thước. Ở trong vầng sáng tròn tuông ra Hóa Phật. Tất cả sự hiếm thấy của chúng sinh đều hiện ở trong đó rất rõ ràng. Trên vầng sáng tròn có màu vàng rực rỡ như ngọc Ma-ni, trang nghiêm hiển hiện rất ưa nhìn. Vùng Ma-ni rực rỡ ấy hóa sinh ra cây có hoa. Cây ấy màu vàng, trăm ngàn vạn ức vàng Diêm-phù-đàn chẳng sánh bằng. Dưới mỗi cây, có một hoa sen báu. Trên hoa sen có vị Hóa Phật màu vàng ròng có tán che bằng lưu ly bên trên Đức Phật, làm hiển hiện nét mặt của Phật rất trang nghiêm rõ ràng. Số tượng Hóa Phật như vậy nhiều không lường. Khi Đức Phật còn tại thế, lúc Đức Thế Tôn đi thì ánh sáng này soi vùng đất phía trước một do-tuần biến thành toàn một màu vàng ròng, phía sau một do-tuần toàn màu vàng ròng, bên trái một do-tuần toàn màu vàng ròng, bên phải một do-tuần toàn màu vàng ròng. Có người đi gần bên trái, bên phải Đức Phật thì mùi xú uế của người ấy đều biến mất hết. Người ở xa nhìn họ thấy giống như màu vàng ròng. Khi Phật ngồi dưới cây thì ánh sáng này rực rỡ như nhiều hoa bằng vàng tung vào vùng vườn cây Kỳ-đà. Có người quan sát kỹ ánh sáng cổ Phật,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nếu đi trước xem thì thấy Phật ở trước, từ phía sau xem thì thấy Phật ở sau, ở bên trái xem thì thấy Phật ở bên trái, ở bên phải xem thì thấy Phật ở bên phải. Người tám phương lại, từ xa thấy ánh sáng cổ Phật đều nói lên rằng: “Sa-môn Cù-đàm, ở trong núi vàng, bước đi tự tại, đang hướng đến chỗ của ta.” Như vậy mọi người, mỗi mỗi đều thấy khác. Đó gọi là ánh sáng cổ Phật. Khi thấy ánh sáng này, nhục kế ở đỉnh đầu Phật sinh ra muôn ức ánh sáng. Từng ánh sáng, từng ánh sáng tiếp theo nhau cho đến vô lượng thế giới ở phương trên. Chúng trời, người và hàng Bồ-tát trụ Địa thứ mười cũng chẳng thể thấy tóc Phật xoắn về bên phải hoa văn thượng diệu, màu loài ong xanh biếc và màu lông chim công chẳng thể sánh được. Tóc ấy có hàng ngàn ánh sáng rực rỡ tỏa chiếu lên. Khi ánh sáng này chiếu lên thì xương nhục kế và trong đầu của Phật, tất cả diệu tướng đều ánh hiện lên hết. Ánh sáng tướng mặt tròn đầy khả ái, phước báo được diệu hoa của cõi nước thanh tịnh người trời chẳng lấy làm ví dụ được. Ánh sáng mặt Phật lại càng sáng rỡ. Ánh sáng cổ Phật, ngực Phật và tay Phật hơn trước bội phần, lại càng rực rỡ. Đầu gối phát ra ánh sáng. Ánh sáng ấy màu trắng phân làm bốn chi, theo thân di chuyển lên trên hóa thành hoa trắng nhập vào dưới ánh sáng cổ Phật. Rốn phát ra năm luồng ánh sáng, mỗi ánh sáng có hai tia, mỗi tia có năm màu, nhập vào trong xương hông, ống như ngọc trắng đựng đầy nước nhiều màu từ sau hai vai tự nhiên tuông ra, như từng ánh lửa ma-ni vàng chống đỡ nhau. Các ánh sáng ma-ni đều có hoa sen vi diệu. Trên mỗi hoa sen có bảy vị Hóa Phật như vẽ như in, tùy theo thân Phật chuyển đổi chẳng chướng ngại nhau. Nai chúa ngồi xoạc đùi, những vùng xương câu móc nhau, uốn khúc như rồng cuộn... giữa những khoảng như vậy phát ra các ánh sáng vàng ròng. Những ánh sáng này từ một đốt xương phát ra rồi đi vào giữa một đốt xương khác, cứ như vậy mà hòa hợp thành một ánh sáng lớn như ngọc ma-ni vàng ở sau khuỷu tay của Phật làm đẹp đến ánh sáng trên đỉnh. Móng tay màu đồng đỏ, màn lưới của ngón chân... mỗi chỗ đều có ánh sáng. Ánh sáng ấy sáng rỡ như lưu ly, pha lê đủ màu bảy báu, theo sau bước chân của Phật, xứng đáng gọi thân Phật như ngọc Ma-ni. Cũng như ánh sáng trước, những ánh sáng này lên đến vùng sáng tròn. Tướng bánh xe dưới chân và gót chân dài đều sinh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ra một bông hoa. Hoa ấy tuyệt đẹp như hoa Ưu-bát-la của cõi nước thanh tịnh. Gót chân của Phật sinh ra những ánh sáng vây quanh đầy đủ mười vòng. Từng hoa, từng hoa tiếp theo nhau, trong mỗi hoa có năm vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có năm mươi Bồ-tát làm thị giả. Trên đỉnh đầu mỗi vị Bồ-tát phóng ra ánh sáng ngọc ma-ni. Khi hiện tướng này thì trong mỗi lỗ chân lông trên thân Phật lại phát ra tám muôn bốn ngàn những ánh sáng nhỏ vi tế để trang nghiêm, khiến cho ánh sáng nơi thân vô cùng đẹp đẽ. Các màu sắc xen lẫn như vậy gọi là ánh sáng thường, gọi là ánh sáng vừa ý, cũng gọi là ánh sáng tùy theo sự ưa nhìn của những chúng sinh, cũng gọi là ánh sáng ban mắt cho chúng sinh. Tướng ánh sáng một tầm này rất nhiều. Còn như Cù-sư-la quan sát Phật, ánh sáng này nhỏ theo. Cho đến các Đại Bồ-tát phương khác khi quan sát Phật thì ánh sáng này lớn theo, như nói trong phần các loại hoa.

Đức Phật nói với Phụ vương và bảo A-nan rằng:

–Ta nay vì các ông thị hiện đầy đủ ánh sáng của thân tướng.

Nói lời đó xong, Đức Phật đứng dậy bảo A-nan rằng:

–Tỳ-kheo các ông cùng những người dòng họ Thích đều hãy đứng dậy, chấp tay hướng về Phật, quan sát thật kỹ Như Lai, từ ánh sáng đỉnh đầu xuống đến ánh sáng dưới chân, từ nhục kế trên đỉnh đầu xuống đến tướng dưới chân bằng phẳng đầy đặn.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Lại quan sát từ tướng dưới chân bằng phẳng đầy đặn lên đến nhục kế, cũng quan sát ánh sáng cổ, ánh sáng thân của Như Lai.

Lại bảo:

–Hãy quan sát từ mỗi một lỗ chân lông của Phật đến hết từng phần của thân thể. Mỗi sự quan sát đều phải cho rõ ràng như người cầm gương soi tự quan sát hình nét mặt của mình. Hoặc có người sinh lòng xấu ác, bất thiện, hoặc có người hủy phạm cấm giới của Phật thì thấy tướng Phật toàn một màu đen giống như người bằng than. Trong những người dòng họ Thích, có năm trăm Thích tử thấy sắc thân của Đức Phật giống như người bằng than đen. Trong chúng Tỳ-kheo, có một ngàn người thấy sắc thân của Đức Phật giống như người bằng đất đỏ. Trong chúng Ưu-bà-tắc, có mười sáu người thấy sắc thân của Đức Phật như chân voi đen. Trong chúng Ưu-bà-di, có

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hai mươi bốn người thấy sắc thân Đức Phật giống như mực đen tụ lại. Như vậy, trong bốn chúng, mỗi người đều thấy khác nhau. Trong chúng Tỳ-kheo-ni, có Tỳ-kheo-ni thấy sắc thân Đức Phật như màu bạc. Trong chúng Ưu-bà-di có Ưu-bà-di thấy sắc thân Đức Phật như màu xanh lam. Như vậy bốn chúng quan sát sắc thân Đức Phật, nhìn thấy chẳng đồng nhau.

Bốn chúng nghe lời nói đó của Đức Phật đều kêu khóc, rơi nước mắt, chấp tay bạch Đức Phật rằng:

–Hôm nay chúng con chẳng thấy được diệu sắc!

Năm trăm Thích tử tự giựt tóc trên đầu, toàn thân gieo xuống đất, máu trong mũi tuôn ra, thưa rằng:

–Đức Phật sinh ra trong gia đình chúng con. Lúc Đức Phật mới sinh, mọi người đều thấy toàn một màu vàng ròng, chỉ có chúng con luôn luôn thấy thân Đức Phật giống như người bằng than đen, cũng giống như các Bà-la-môn cầm côi gây yếu. Chúng con đời trước có tội lỗi gì? Nguyên xin đấng Mặt trời Phật giảng nói cho chúng con!

Nói lời nói đó rồi, lại tự giựt tóc trên đầu, gào khóc như trước, tự đánh đập mình. Lúc đó, Đức Từ Phụ phát ra Phạm âm an ủi các Thích tử và bốn chúng rằng:

–Này các thiện nam! Mặt trời Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian chỉ vì trừ diệt tội lỗi cho các ông. Các ông hãy đứng dậy đi! Phật tự biết thời sẽ giảng nói cho các ông.

Khi đó, đại chúng đứng dậy, đi nhiều quanh Đức Phật ba vòng, làm lễ dưới chân Đức Thế Tôn. Năm trăm vị Thích tử đi đến chỗ ngài A-nan, bạch rằng:

–Chúng tôi cùng ngài đều sinh ra trong gia đình họ Thích mà một mình ngài thông minh, ghi nhớ tất cả những lời Đức Phật giống như rót nước từ đồ đựng này sang đồ đựng khác. Chúng tôi có tội đời trước nên chẳng thấy thân Đức Phật, huống gì là nghe được pháp?

Nói lời đó xong, họ đối trước ngài A-nan khóc lóc. Bấy giờ, Đức Như Lai dùng Phạm âm bảo các Thích tử và đại chúng rằng:

–Này các anh em! Các anh em chớ nên khóc lóc! Thuở quá khứ có Đức Phật hiệu là Tỳ-bà-thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ở đời, giáo hóa chúng sinh. Hóa độ người xong, sau khi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ngài vào Niết-bàn, trong đời Tượng pháp, có một vị trưởng giả tên là Nhật Nguyệt Đức. Ông ấy có năm trăm người con thông minh đa trí, biết tất cả văn chương, nghề khéo của thế gian, tinh tú, lịch số không gì chẳng quán triệt. Vị trưởng giả ấy kính tin Phật pháp, thường vì các con nói về tâm quán tưởng Phật, cũng nói về ý nghĩa sâu xa của mười hai nhân duyên. Các con nghe rồi nghi ngờ, chẳng tin, nói rằng: “Cha già lắm cảm, bị sự lừa dối, mê hoặc của các Sa-môn. Chúng ta xem các thư tịch đều không có nghĩa đó, nay cha tìm ở đâu ra những thứ này?” Vị trưởng giả thương xót các con nên ẩn giấu Phật pháp chẳng vì họ tuyên nói nữa. Lúc đó, các con đều bị bệnh nặng, người cha xem thấy mạng các con chẳng còn bao lâu nên đến chỗ các con. Trước mỗi đứa con, ông đều rơi lệ, chấp tay nói rằng: “Các con tà kiến chẳng tin chánh pháp, hôm nay lưỡi dao vô thường sắp cắt đứt thân con. Lòng con phiền muộn cậy nhờ vào đâu? Có Đức Phật Thế Tôn tên là Tỳ-bà-thi, con nên xưng niệm danh hiệu Ngài!” Các con nghe rồi, kính trọng cha mình nên nói rằng: “Nam-mô Phật”; người cha lại bảo rằng: “Con hãy xưng danh Pháp! Con hãy xưng danh Tăng!” Chưa kịp xưng danh đủ ba thì những người con ấy đã qua đời. Do xưng danh Phật nên họ được sinh lên trời, chỗ của Tứ Thiên vương. Tuổi thọ ở cõi trời hết, do nghiệp tà kiến trước kia nên họ rơi vào địa ngục lớn. Ở địa ngục, chịu khổ sở, họ bị ngục tốt La-sát dùng chĩa sắt nóng đâm mù mắt. Khi chịu sự khổ đó, họ nhớ những lời dạy bảo của người cha. Do niệm Phật nên họ ra khỏi địa ngục, trở lại sinh vào trong loài người chịu bần cùng thấp hèn. Đức Phật Thi-khí ra đời, họ cũng được gặp, nhưng chỉ nghe danh hiệu Phật mà chẳng nhìn thấy hình dáng Phật. Đức Phật Tỳ-xá ra đời, họ cũng chỉ nghe danh hiệu Phật. Đức Phật Câu-lâu-tôn ra đời, họ cũng chỉ nghe danh hiệu Phật. Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni ra đời, họ cũng chỉ nghe danh hiệu Phật. Đức Phật Ca-diếp ra đời, họ cũng chỉ nghe danh hiệu Phật. Do nhân duyên nghe tên sáu vị Phật nên được cùng sinh ra với ta. Tuy sinh ra ở xứ này, nhưng ngày nay thân tướng ta trang nghiêm đến vậy mà các ông thấy thân ta như thân người Bà-la-môn gầy còm. Thân ta màu vàng mà màu của vàng Diêm-phù-đàn cũng chẳng sánh được, nhưng các ông thấy màu thân ta giống như người bằng than đen.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật bảo các Thích tử:

–Nay các ông hãy xưng danh hiệu Phật đời quá khứ và đánh lễ chư Phật, đồng thời xưng danh cha các ông. Đánh lễ các Đức Phật quá khứ, cũng xưng danh hiệu của ta, kính lễ đối với ta, vị lai có Đức Phật hiệu là Di-lặc, các ông cũng nên kính lễ, nói lên tội tà kiến đời trước của các ông. Hôm nay, Phật đang còn ở đời, đại chúng Sa-môn tất cả đã vân tập, các ông phải hướng về các đại đức chúng Tăng mà phát lồ hối lỗi.

Thuận theo lời Phật sám hối các tội, ở trong Phật, Pháp và Tăng, năm vốc gieo xuống đất như núi lớn sạt lở, họ hướng về Đức Phật sám hối. Mắt tâm được khai mở, họ thấy sắc thân Đức Phật trang nghiêm vi diệu như ánh sáng núi Tu-di hiển hiện ở biển lớn. Nhìn thấy Phật rồi, lòng vô cùng vui mừng, họ bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nay thấy Đức Phật với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân màu vàng ròng. Mỗi tướng tốt có vô lượng ánh sáng.

Nói lời đó xong, tức thời đắc đạo, thành Tu-đà-hoàn. Họ thưa với vua cha rằng:

–Hôm nay, chúng con muốn ở trong Phật pháp xuất gia học đạo.

Vua cha bảo rằng:

–Các con hãy bạch với Đức Phật! Xem Đức Phật có cho phép các con không?

Họ liền đến chỗ Đức Phật mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn xuất gia!

Đức Phật bảo các Thích tử rằng:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Tức thời những vị Thích tử, râu tóc tự rụng, liền thành Sa-môn. Áo quần họ mặc trên thân hóa thành pháp phục, họ chấp tay đánh lễ Đức Phật, xưng lên: “Nam-mô Phật!” Khoảnh khắc chưa cất đầu lên thì đã thành A-la-hán với ba Minh, sáu Thông đều đầy đủ.

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Hôm nay, Đại vương có thấy các Thích tử sám hối tiêu trừ tội, thành A-la-hán không?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vua cha bạch Đức Phật rằng:

–Thưa vâng! Đã thấy rồi!

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Những vị Tỳ-kheo đó đời trước do ác tâm nên hủy báng chánh pháp của Phật, nhưng chỉ vì cha nên xưng “Nam-mô Phật” mà đời thường được nghe các danh hiệu Đức Phật, cho đến đời nay được gặp ta ra đời, thấy sắc thân Phật và thấy chúng Tăng, được nghe lời dạy của Phật, sám hối tội lỗi. Nhờ sám hối nên các tội chướng tiêu trừ, tội chướng trừ rồi thì thành A-la-hán.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sau khi ta Niết-bàn, chúng trời, người nếu xưng danh hiệu của ta và xưng “Nam-mô chư Phật” thì được phước đức vô lượng vô biên. Huống gì người giữ tâm chánh niệm nghĩ về các Đức Phật mà chẳng diệt trừ các chướng ngại sao?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo rằng:

–Các ông sở dĩ thấy sắc thân Phật như đất đỏ là vì đời trước, các ông ở trong thời mạt pháp của Đức Phật Nhiên Đăng, xuất gia học đạo. Đã xuất gia với thầy Hòa thượng mà khởi tâm bất tịnh. Nhưng vị Hòa thượng ấy đã được đạo A-la-hán, biết tâm của đệ tử nên bảo họ rằng: “Này các Pháp tử, các ông đối với Hòa thượng và chúng Tăng chớ khởi lên ý nghi ngờ! Nếu khởi lên ý nghi ngờ đối với các giới thanh tịnh, vĩnh viễn không đạt đạo được!” Các Tỳ-kheo nghe vị Hòa thượng nói, lòng sinh ra sân hận. Lúc đó, vị Hòa thượng biết lòng của đệ tử nên dần dần tự tiết chế, chẳng giảng nói cho họ nữa. Một ngàn người đệ tử theo tuổi thọ tu hành một thời gian ngắn, đều sắp qua đời mà vị Hòa thượng vẫn còn, chẳng vào Niết-bàn. Lúc đó, vị Hòa thượng đến chỗ các đệ tử, nói rằng: “Này Tỳ-kheo các ông! Lúc mới thọ giới, nghi thầy, ngờ giới, luống ăn của tín thí thì hôm nay các ông cậy nhờ vào đâu?” Những người nghe lời nói đó, lòng kinh hãi, dựng tóc gáy, bạch rằng: “Thưa Hòa thượng! Xin ngài vì chúng con nói pháp!” Vị Hòa thượng bảo rằng: “Việc của các ông hôm nay cấp thiết lắm rồi, chẳng còn đủ thời gian dạy các ông sám hối nữa! Các ông hôm nay chỉ phải xưng lên danh hiệu Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu.” Lúc bấy giờ, các Tỳ-kheo theo lời dạy của vị Hòa thượng, đều xưng lên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

rằng: “Nam-mô chư Phật”. Vừa xưng danh hiệu Phật xong thì liền qua đời, nhờ tâm thiện đó nên được sinh lên cõi trời. Sinh lên cõi trời Đao-lợi hưởng thụ tự nhiên. Tuổi thọ ở cõi trời hết, hạ sinh xuống thế gian, do tội đời trước, luống ăn của tín thí nên rơi vào trong loài ngạ quỷ, bị nước đồng sôi rót vào cổ họng, tuổi thọ kéo dài tám muôn bốn ngàn năm. Chịu tội ngạ quỷ xong, họ sinh vào trong loài súc sinh. Chịu tội súc sinh xong, họ sinh trở lại trong loài người gánh chịu sự bần cùng thấp hèn. Sinh vào trong loài người, họ được nghe danh hiệu các Đức Phật. Nhờ năng lực xuất gia đời trước nên lòng tin được phát khởi như trước, họ biết đời trước đã xưng niệm “Nam-mô Phật”. Do công đức nhân duyên xưng danh hiệu Phật nên trong tám ngàn đời thường gặp đời có Phật mà mắt chẳng nhìn thấy sắc thân của chư Phật, huống là được nghe pháp. Cho đến ngày hôm nay gặp được đời có ta, họ thấy thân thể của ta giống như đất đỏ.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo rằng:

–Đời trước, các ông đối với chỗ chẳng đáng nghi mà ngang ngược có kiến chấp nghi ngờ, đối với chỗ đáng tin mà ngang ngược chẳng chịu kính tin. Do những tội đó nên chẳng thấy chư Phật, chẳng nghe chánh pháp. Như ta hôm nay hiện sinh ra ở cung vua, màu sắc thân ta chân chánh, tối thượng trong các màu sắc mà các ông thấy như màu đất đỏ.

Các Tỳ-kheo nghe lời nói này của Đức Phật đều hối hận và tự trách mình, sửa lại áo vai phải, chắp tay hướng về Đức Phật mà nói lên rằng:

–Khi chúng con ở vô lượng kiếp đời trước, tà kiến, nghi ngờ sư trưởng, luống nhận của tín thí. Do nhân duyên này nên bị đọa vào địa ngục. Hôm nay tuy đã được ra mà ở vô lượng đời chẳng thấy chư Phật, chỉ nghe được danh hiệu. Hôm nay thấy được thân Đức Thế Tôn như màu đất đỏ, lớn cao đứng năm thước.

Lúc đó, Đức Thế Tôn vạch Tăng-kỳ-chi (*áo trong*) bày chữ Đức ở ngực, khiến cho Tỳ-kheo đọc tụng chữ Đức, biết được công đức trí tuệ trang nghiêm của Đức Phật. Ở trong ấn chữ Vạn đã nói lên tám muôn bốn ngàn hạnh công đức của Đức Phật. Các vị Tỳ-kheo thấy rồi, khen ngợi Đức Phật rằng:

–Đức Thế Tôn rất đặc biệt kỳ lạ! Chỉ có một chữ ở ngực mà

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

còn nói lên vô lượng nghĩa, hưởng gì các công đức trong tâm Đức Phật.

Họ nói lời đó xong, hướng về Đức Phật sám hối, năm vóc gieo xuống đất như núi lớn sạt lở, đối trước Đức Phật gào khóc bi thương, nước mắt như mưa.

Khi đó, Đức Thế Tôn an ủi họ bằng lời dịu dàng khiến cho tâm các Tỳ-kheo được hoan hỷ. Tâm các vị đã hoan hỷ, giống như gió thổi lớp mây đi bay ra bốn phía, hiển hiện rõ dung sắc tốt đẹp của Đức Phật, ba mươi hai tướng nhìn thấy tỏ tường. Thấy Đức Phật rồi, lòng rất vui mừng phát tâm Bồ-đề. Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Một ngàn vị Tỳ-kheo này ân cần cầu pháp, lòng không biếng trễ, ngưng nghỉ, vào đời vị lai vô số kiếp sau, sẽ được thành Phật hiệu là Nam-mô Quang Chiếu Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu. Khi những vị ấy thành Phật, đất toàn một màu vàng ròng có hàng cây bảy báu, lầu đài được trang nghiêm bằng những vật báu vi diệu. Chúng sinh của cõi ấy đều là những người biết tâm quý, sám hối, toàn là Bồ-tát phát tâm vô thượng. Như vậy một ngàn vị Phật tuần tự xuất hiện ở đời, giống như ở Hiền kiếp, một ngàn vị Bồ-tát theo thứ lớp thành Phật.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Đại vương! Các vị Tỳ-kheo đó ngờ thầy, nghi Tăng, bị đại trọng tội. Như trước đã nói, xưng “Nam-mô Phật” đã được phước báo, nay ở đời ta được “thọ ký hiện tiền”. Hướng gì là người chánh niệm suy nghĩ về Phật?

Những Tỳ-kheo-ni thấy Đức Phật màu bạc đứng dậy, sửa lại áo vai phải, đánh lễ Đức Phật và bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, Đức Như Lai tự nói về sắc thân của Ngài tiêu trừ vô lượng tội của các chúng sinh. Vì sao chúng con từ lúc sinh ra, đi xuất gia... cho đến hôm nay nhìn thấy Đức Phật màu bạc, hoa bạc, ánh sáng bạc... các dụng cụ trang nghiêm đều là bạc hết? Tại sao chúng con chẳng thấy được ánh sáng vàng rực rỡ đẹp đẽ của Như Lai? Cũng chẳng thấy được ba mươi hai tướng công đức phước báo của Đức Phật?

Lúc đó, nghe lời nói của các Tỳ-kheo-ni, Đức Như Lai liền

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mỉm cười, có ánh sáng màu vàng từ khuôn mặt phát ra, nhiều quanh thân bạc của Đức Phật đủ mười vòng. Khi ánh sáng này hiện thì các Tỳ-kheo-ni thấy thân Đức Phật màu vàng rờng với ba mươi hai tướng và ánh sáng hiển soi chẳng thể nói đủ. Các Tỳ-kheo-ni thấy rồi, quan sát tướng lông trắng giữa hai chân mày uốn chuyển xoáy về bên phải. Thấy rồi, vui mừng, ngay lúc ấy họ liền thành đạo A-la-hán với ba Minh, sáu Thông và đủ tám Giải thoát.

Các Tỳ-kheo-ni tự biết mạng sống đời trước của mình đã từng ở vô lượng kiếp trước, có Đức Phật ra đời cũng tên là Thích-ca Văn. Sau khi Đức Phật đó diệt độ, có các đệ tử xuất gia học đạo. Trong chúng Tăng, có một người du hành giáo hóa, thấy năm trăm đồng nữ ở nơi đầm nước trong núi cùng vui chơi với nhau. Vị Tỳ-kheo đó giữ uy nghi an tường từ từ bước đến chỗ của những người con gái, trái Ni-sư-đàn (tọa cụ) xuống mà ngồi. Những người con gái ấy thấy rồi, ai ai cũng đều hoan hỷ nói rằng: “Chỗ thanh vắng này là nơi Thần tiên dạo chơi, bỗng nhiên có vị Tỳ-kheo thắng sĩ này đến ngồi tại đây, nhất định chẳng phải là người phạm. Chúng ta nên cúng dường Ngài!” Họ đều cởi vòng bạc tung lên vị Tỳ-kheo và nghĩ: “Vị Tỳ-kheo tinh tấn, đức hạnh thuần thực đầy đủ, về sau nhất định thành Phật. Nguyên xin khi chúng ta thấy ngài cũng có màu bạc như vòng bạc đã tung lên.”

Đức Phật nói:

–Các vị tham đắm màu báu của bạc nên đời đời thường ở trong núi Bạch ngân làm thân Thần bảo nữ Ngân Sơn. Do làm lễ vị Sa-môn, dâng cúng vòng bạc nên nay gặp được đời của ta, tắm gội thanh tịnh, hóa thành A-la-hán. Vị Tỳ-kheo lúc bấy giờ chính là thân ta. Các người con gái lúc đó là thân của các vị. Các người, ở đời trước, cúng dường Sa-môn, lễ bái chư Phật nên từ đó đến nay luôn luôn gặp chư Phật.

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Phật là vị thần cứu hộ quý báu trong loài người, đem lại lợi ích nhiều nơi. Nếu có người nghe được danh hiệu, lễ bái cúng dường thì được quả báo rất lớn, huống là người giữ tâm chánh niệm nghĩ đến tôn nhan của Đức Phật.

Những Ưu-bà-tắc trong chúng thấy Đức Phật Thế Tôn như chân

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

voi đen liền đứng dậy, sửa lại áo vai phải, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa rằng:

–Chúng con sinh ra ở cõi nước này. Con của quốc vương chúng con, xuất gia thành Phật. Ông tiên A-tư-đà thấy được ba mươi hai tướng tốt liền vì con nói rằng, Thái tử điện hạ chắc chắn sẽ thành Phật. Chúng con nghe lời nói đó nên quy y Phật. Từ đó đến nay luôn luôn theo sau Đức Phật, thọ ba quy y, thọ trì tám Giới quan trai, thọ năm Giới pháp, nhưng vì tội lỗi của chúng con nên chỉ nghe tiếng Phật mà chẳng thấy hình Phật. Mỗi khi thấy Đức Phật thì như chân voi đen. Sao chúng con bất hạnh quá!

Nói lời đó rồi, họ đưa tay đấm ngực gào khóc, ngã lăn ra đất. Khi đó Đức Như Lai dùng Phạm âm, giống như người cha hiền an ủi con mình, bảo các Ưu-bà-tắc rằng:

–Này các Pháp tử! Hãy trở lại chỗ ngồi! Phật sẽ vì các ông đoạn trừ nghi ngờ, hối hận, tiêu diệt các chướng ngại.

Nói lời đó xong, Đức Phật bảo các Ưu-bà-tắc rằng:

–Vô lượng kiếp đời trước, khi các ông ở cõi Diêm-phù-đề đều làm quốc vương, thống lãnh các nước rất được tự tại. Có các vị Samôn vì lợi dưỡng nên giảng nói cho các người những điều tà vạy chẳng đúng lời Phật dạy. Đúng pháp thì nói phi pháp, phi pháp thì nói là pháp. Các ông đều tin dùng những lời đó. Người đó dùng những lời dạy ác này nên sau khi mạng chung đọa vào địa ngục A-tỳ. Còn các ông thuận theo lời dạy của người ác nên sau khi mạng chung cũng đọa vào địa ngục Hắc ám. Do năng lực tâm thiện nghe pháp đời trước nên nay gặp đời của ta, thọ trì năm Giới. Nay các ông nên phải ở trước Phật, Pháp, Tăng nói lên tà kiến của các người và những lời dạy tà để thành tâm sám hối.

Các Ưu-bà-tắc nghe lời nói này của Đức Phật, liền xưng lên: “Nam-mô Phật, Nam-mô Pháp, Nam-mô Tăng” và nói lên hết các tội lỗi, thành tâm sám hối. Đức Phật liền phóng ra ánh sáng tương Đại Nhân ở giữa hai chân mày, chiếu soi vào tâm mọi người. Những người đó tâm ý được khai mở, đồng thời liền được đạo Tu-đà-hoàn. Các Ưu-bà-tắc được đạo rồi, thấy sắc thân của Đức Phật trang nghiêm vi diệu, thế gian không gì sánh bằng, cầu xin Đức Phật xuất gia và thành A-la-hán.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trong chúng, các Ưu-bà-di thấy sắc thân Đức Phật giống như mực đen tụ lại liền đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật, nước mắt như mưa, gào khóc bi thương, nói chẳng nên lời, giơ tay vỗ đầu, ngừng thở ngã lăn ra đất. Lúc đó, Đức Thế Tôn thấy việc thế rồi, dùng Phạm âm an ủi họ, bảo rằng:

–Cớ sao lo buồn đến nỗi vậy?

Khi đó, Ưu-bà-di nghe tiếng nói của Đức Phật, các căn được khai mở, liền đứng dậy, chấp tay bạch Đức Thế Tôn rằng:

–Đấng Mặt trời Phật ra đời chiếu soi khắp tất cả. Mọi người đều nhìn thấy như vầng trăng tròn đầy, chỉ có chúng con là chẳng được thấy. Khi Đức Phật nói pháp, mọi người đều nghe tám loại âm thanh, chỉ riêng chúng con chẳng nghe được, giống như người điếc. Tôn giả Xá-lợi-phất vì chúng con trao cho cấm giới, chúng con mới được nghe ngài nói có năm Giới pháp. Mỗi lần chúng con đến Phật hội, đều thấy Đức Thế Tôn giống như mực đen tụ lại. Nguyên xin Đấng Thiên Tôn đại Từ bi trừ diệt tội lỗi cho chúng con, khiến cho chúng con được thấy Đức Phật!

Lúc đó, Đức Thế Tôn lại ngồi xuống tòa Sư tử, duỗi chân phát ra tướng bánh xe có ngàn nan hoa (*Thiên bực luân*) để hiển hiện cho các người nữ nhìn thấy. Những người nữ chỉ thấy những hoa sen vi diệu từ tướng bánh xe phát ra. Trên hoa có vị Hóa Phật giống như người bằng mực đen. Những người nữ lại chấp tay hướng về Đức Phật đảnh lễ, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Làm đệ tử của Đức Phật đã trải qua nhiều thời gian, chỉ có ngày hôm nay thấy được hoa sen vi diệu, nhưng thấy các vị Hóa Phật giống như bị bôi mực đen. Chúng con đời trước có tội gì mà mất tối tăm đến vậy?

Đức Phật bảo các người nữ rằng:

–Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ! Hôm nay Như Lai vì các vị mà phân biệt! Thuở quá khứ xa xưa vô lượng đời, thuở ấy, có Đức Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Đấng Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri... Sau khi Đức Phật đó diệt độ, trong đời Tượng Pháp, có các vị Tỳ-kheo vào thôn xóm để khát thực, cầm bát, mang tích trượng, uy nghi chẳng phạm, đi đến các nhà dâm nữ. Các dâm nữ lấy bát của vị Tỳ-kheo đựng đầy đồ ăn, rồi đùa cợt nói với vị

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-kheo rằng: “Ông là người dòng họ Thích, nhan sắc khả ố giống như mực đen tụ lại. Thân ông mặc áo giống như người ăn xin. Sự khả ố của ông, thiên hạ không ai sánh nổi. Tự cho rằng mình vô dục! Thử hỏi còn ai sẽ nghĩ đến ông?” Lúc bấy giờ, vị Tỳ-kheo nghe lời nói đó rồi, ném bát trong không trung, rồi bay lên mà đi. Những người dâm nữ nhìn thấy rồi xấu hổ sấm hối mà nói lên rằng: “Chúng tôi hôm nay bố thí cho vị Sa-môn bữa ăn, nguyện xin ở đời sau, thân được tự tại giống như Sa-môn.” Đức Phật bảo các người nữ: Các dâm nữ cho cơm vị La-hán lúc bấy giờ, nay là các vị đó! Các vị dùng thiện tâm bố thí cho Tỳ-kheo bữa ăn nên trong hai ngàn kiếp thường chẳng bị đói khát. Do bởi nhân duyên dâm dục mắng chửi ở đời trước nên bị đọa vào địa ngục Hắc ám đến sáu mươi tiểu kiếp. Do thiện tâm phát nguyện đời trước chẳng diệt nên nay gặp được đời của ta, được thọ trì năm giới. Vì chỉ mới cúng dường A-la-hán nên chỉ thấy Xá-lợi-phất mà chẳng thấy thân ta.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lời đó xong, liền ở trong rốn phát ra đóa hoa sen lớn. Đóa sen lớn ấy hóa thành đài ánh sáng. Ở trong đài ấy có trăm ngàn vô số Thanh văn Tỳ-kheo như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên... Các vị ấy ở trong đài ánh sáng của Phật, với thần thông tự tại tạo ra mười tám thứ thần biến. Những người nữ thấy rồi, lòng phát sinh hoan hỷ, ngay tức thời liền dùng lửa trí tuệ đốt cháy tan tành hai mươi ức kết sử, đắc đạo Tu-đà-hoàn. Các Ưu-bà-di đã được đạo rồi, thấy sắc thân Đức Phật trang nghiêm vi diệu, nhưng chẳng thấy được ánh sáng tướng Bạch hào của Đức Phật.

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Đùa giỡn, ác khẩu.... thì thậm chí đã được đạo rồi mà sự nhìn thấy vẫn chẳng sáng. Vậy nên mọi người phải siêng năng giữ gìn nghiệp miệng, chuyên tâm chính ý quán Tam-muội Phật, vì thấy Phật thì được vô lượng phước.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn làm cho đại chúng thấy sắc thân Phật tỏ rõ phân minh nên Đức Phật liền biến hóa ngôi tinh xá thành như núi ngọc trắng, cao đẹp lớn nhỏ giống như núi Tu-di, có hàng trăm ngàn khám thờ, hang động. Ở trong những khám thờ, hang động, ảnh hiện lên những hình tượng như Đức Phật không khác. Mặt đất trước Đức Phật có hoa sen lớn. Hoa ấy có ngàn cánh. Mỗi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cánh có một ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng có một ngàn vị hóa Phật. Mỗi vị hóa Phật có một ngàn đệ tử làm thị giả. Đức Phật bảo ngài A-nan rằng:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật, nếu có thể cắt đứt mọi việc, ném bỏ các ác, giữ tâm chánh niệm để tư duy ánh sáng của Phật thì cho dù Phật chẳng còn hiện tại, cũng gọi là thấy Phật. Do thấy Phật nên tất cả các ác đều được tiêu trừ. Tùy theo sở nguyện của họ mà ở đời vị lai sẽ thành ba loại đạo Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

–Người quan sát như thế này thì gọi là chánh quán, nếu quan sát khác đi thì gọi là tà quán.

